

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 07/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Hải
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 6 năm 2024 và ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: S; sinh ngày 01/01/1960 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Lợi Kim L, sinh năm 1971 và 01 con sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Xuân T, sinh ngày 19/9/1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: tổ F, Khu phố D, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Đào Thị Cẩm N, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Thanh T1, sinh ngày 28/10/1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: tổ F, Khu phố D, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Võ Tấn C1, sinh ngày 28/10/1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: tổ F, Khu phố D, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Anh H2, sinh ngày 01/10/1998 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố G, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh H3, sinh năm 1970 và bà Phạm Ngọc Quỳnh T2, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 02/5/1985 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quế Ú (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H5, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Thanh N1, sinh ngày 19/12/1982 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông con ông Nguyễn Văn Quế Ú (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Lê Thị C2, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

8. Lê Tấn Đ1, sinh ngày 24/5/1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Công ty TNHH P

Địa chỉ: B ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng A – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Tạ Thị Linh C3 – Chức vụ: Nhân viên (có đơn xin vắng mặt).

2. Công ty TNHH S3 – cung cấp vật tư nông nghiệp xanh

Địa chỉ: Tòa nhà R, F N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T4 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình T5 – Chức vụ: Nhân viên (có đơn xin vắng mặt).

3. Công ty cổ phần X1

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà A - 16 H, Phan Chu T6, H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ C4 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ T7 – Chức vụ: Nhân viên (vắng mặt).

4. Công ty cổ phần X2

Địa chỉ: 1 ngõ H Phố Đ, Đ, H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thọ A1 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ T7 – Nhân viên (vắng mặt).

5. Công ty cổ phần T16

Địa chỉ: Tổ A, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị T8 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ T7 – Nhân viên (vắng mặt).

6. Công ty cổ phần A4

Địa chỉ: K, Đoàn Đ2, P, Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng Q (có đơn xin vắng mặt).

7. Công ty cổ phần G

Địa chỉ: Xã N, huyện B, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Cao B – Phó chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Tuấn A2 (có đơn xin vắng mặt).

8. Công ty TNHH Q2

Địa chỉ: G - B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Diệp Hữu Linh L1 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Ngọc T9 – Chức vụ: Nhân viên (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T17

Địa chỉ: I đường số C, KDC N, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh S2 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Thị Kim K – Chức vụ: Nhân viên (có đơn xin vắng mặt).

2. Công ty TNHH MTV N2

Địa chỉ: A Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Vũ Phương T10 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công L2 – Chức vụ: Nhân viên (vắng mặt).

3. Công ty TNHH T18

Địa chỉ: A quốc lộ A, T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu H7 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Hồ Hữu T11 – Chức vụ: Nhân viên (vắng mặt).

4. Công ty TNHH T19 Cơ

Địa chỉ: 58/1/11 đường A xa lộ H, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H8 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D1 (có đơn xin vắng mặt)

5. Công ty cổ phần C6

Địa chỉ: A N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Việt D2 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh Q1 – Chức vụ: Phó phòng điều độ khai thác (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 7/2023 tàu DESERT OASIS đã cập Cảng Tổng Hợp T thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên tàu có hàng bắp hạt của 06 Công ty gồm: Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2. Số bắp hạt

của cả 06 công ty đều có nguồn gốc từ ARGENTINA, có cùng chủng loại, đặc điểm và được để chung với nhau trên tàu. Riêng Công ty Q2 đã bán một phần số hàng này cho Công ty TNHH P và Công ty TNHH S3- Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X.

Để chở được hàng từ tàu DESERT OASIS về công ty thì đại diện Công ty TNHH P đã gọi điện thuê ông Nguyễn Trường A3 để sắp xếp xe chở hàng. Do quen biết với Nguyễn Thanh T3 nên ông A3 đã gọi điện thuê T3 điều khiển xe đến Cảng chở hàng bắp hạt cho Công ty. T3 đồng ý và gửi thông tin xe ô tô BKS: 50H- 143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) cho ông A3 để ông A3 làm thủ tục đăng ký xe ra vào C5 lấy hàng. Sau khi đã đăng ký xe vào Cảng thì T3 liên hệ đại diện Công ty lấy phiếu chở hàng cho Công ty TNHH P.

Đối với Công ty TNHH S3: sau khi làm hợp đồng mua hàng với Công ty Q2 thì đại diện Công ty đã liên hệ với ông Nguyễn Văn K1 – là đại diện của Công ty T20 về việc thuê Công ty T20 chuẩn bị phương tiện vận chuyển hàng bắp hạt cho Công ty S3. Do quen biết với Nguyễn Văn C và Võ Xuân T nên khi C gọi điện xin phiếu chở hàng thì ông K1 đã đồng ý và giao cho C 02 phiếu để vào Cảng Tổng hợp Thị V2 chở hàng bắp hạt cho Công ty S3 (T là người trực tiếp nhận phiếu). Sau đó, ông K1 đã gửi thông tin để 02 xe của C, T là xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11) và xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98 được đăng ký vào Cảng lấy hàng.

Trước khi điều khiển xe vào Cảng lấy hàng cho Công ty thì nhóm của T3 và nhóm của C đã chuẩn bị phương tiện và bàn bạc với nhau về cách thức vào Cảng trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

1. Đối với nhóm Nguyễn Thanh T3:

Nguyễn Thanh T3 là tài xế chuyên chở nông sản trong các Cảng thuộc địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chở hàng, T3 thấy các tài xế lái xe chở nông sản có gắn thêm bồn nước trên xe để chiếm đoạt tài sản nên T3 đã thuê xe ô tô BKS: 50H- 143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) của Công ty TNHH T18. Sau đó, T3 đã giao chiếc xe cho một người tên “T3 làm đồng” (không rõ nhân thân, lai lịch) gắn thêm bồn nước và hệ thống xả nước bên dưới gầm xe, trên cabin có một lỗ hờ để một người có thể chui xuống gầm xe ẩn nấp và làm nhiệm vụ xả nước ra ngoài.

Để thuận tiện trộm cắp tài sản, T3 đã rủ Nguyễn Thanh N1 (là anh trai của T3) và Lê Tấn Đ1 cùng tham gia. N1 và Đ1 đồng ý. Trước khi điều khiển xe vào cảng lấy hàng nông sản thì Đ1 làm nhiệm vụ bơm đầy nước vào bồn để nâng trọng lượng của xe nhằm hưởng trọng lượng chênh lệch, còn N1 ở ngoài cổng cảng đợi T3 và Đ1 lấy trộm được tài sản thì mang đi bán lấy tiền chia

nhau tiêu xài. Ngoài ra, T3 đã thuê thêm Lê Hoàng V3 – là anh trai của Đ1, làm phụ xe nhưng không cho V3 biết thủ đoạn trộm cắp nêu trên của nhóm T3.

Khoảng 10 giờ ngày 01/8/2023, T3 điều khiển xe ô tô BKS: 50H-143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) đến tiệm của bà Nguyễn Thị T12 để Đ1 bơm đầy nước vào trong các bồn được gắn trên xe, sau đó điều khiển xe vào Cảng T Thị Vải lấy hàng, lúc này Đ1 ngồi nấp bên dưới gầm xe. Khi đến cổng cảng thì T3 xuất trình giấy tờ xe, phiếu lấy hàng cho bảo vệ của C5 để các nhân viên kiểm tra thông tin (*xe đã đăng ký lấy hàng chưa và xe lấy hàng cho Công ty nào*), sau đó T3 điều khiển xe đến cầu cân để nhân viên tiến hành cân xe, khi cân xong thì T3 điều khiển xe vào khu vực trong Cảng đợi tới lượt sẽ điều khiển xe vào khu vực hầm tàu lấy hàng. Trong lúc đợi tới lượt vào hầm tàu lấy hàng thì T3 điều khiển xe đến khu vực múng nước và ra hiệu cho Đ1 (đang nấp dưới gầm xe) xả hết nước trong các bồn ra, sau khi xả xong Đ1 ra hiệu cho T3 biết, lúc này T3 điều khiển xe vào hầm tàu DESERT OASIS lấy hàng (bắp hạt). Tại đây, có nhân viên lái xe cầu tại tàu sẽ cầu hàng lên xe cho T3. Khi xe đã lấy được hàng, T3 điều khiển xe ra khu vực cầu cân để cân xe (lần 2) theo quy trình ra vào Cảng. Sau đó, T3 điều khiển xe ra ngoài, cách cổng cảng khoảng 200m thì T3 và Đ1 xuống xe để cho N1 và V3 lên xe. N1 điều khiển xe vận chuyển số bắp hạt vừa trộm cắp được đi bán (theo sự hướng dẫn của T3). Tuy nhiên, khi xe của N1 và V3 đang đi trên đường Q, thuộc phường M, thị xã P thì bị Công an thị xã P kiểm tra và phát hiện hành vi trộm cắp tài sản.

2. Đối với nhóm Nguyễn Văn C:

Tương tự như cách thức trộm cắp tài sản của nhóm Nguyễn Thanh T3. Trước đây, Nguyễn Văn C là tài xế lái xe khách, trong quá trình làm việc thì C nói chuyện với một số tài xế chạy xe đầu kéo chở nông sản trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên biết cách thức trộm cắp hàng nông sản trong cảng và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, C thuê xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11) và xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98) của Công ty TNHH T21, rồi thuê “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) mang xe đi gắn thêm bồn nước và làm hệ thống xả nước bên dưới gầm xe, trên cabin xe còn thiết kế một lỗ hờ để một người có thể chui xuống gầm xe ẩn nấp và làm nhiệm vụ xả nước ra ngoài. Để trộm cắp được tài sản, C đã rủ Võ Xuân T và Võ Thanh T1 cùng tham gia. Cả hai đều đồng ý nên C đã giao 02 xe ô tô nêu trên cho T và T1 sử dụng để chở hàng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đã rủ thêm Võ Tấn C1 và Trần Anh H2 cùng tham gia. C1 và H2 đều đồng ý trộm cắp tài sản theo cách thức nêu trên.

Sau khi đã xin được phiếu chở hàng từ anh K1 thì khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/08/2023, H2 và C1 đến tiệm của bà T12 bơm đầy nước vào các bồn nước đã gắn trên xe ô tô đầu kéo BKS 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11), còn xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98) thì đã có sẵn nước trên xe. Sau đó, theo sự phân công của T thì Võ Thanh T1 và Trần A H2 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98), còn Võ Xuân T và Võ Tấn C1 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11). Khi cả hai xe đã làm thủ tục cân xe và vào trong khu vực cảng, T và T1 điều khiển xe đến khu vực múng nước để C1 và H2 xả nước ra ngoài, sau khi xả hết nước thì điều khiển xe đến khu vực hầm tàu DESERT OASIS lấy bắp hạt (Quy trình lấy hàng như nhóm của T3). Sau khi lấy hàng xong, T và T1 điều khiển xe ra cân lại theo quy trình ra vào cảng. Sau đó, T, T1, C1, H2 điều khiển xe ra ngoài chở bắp hạt đi tiêu thụ, khi đang đi trên đường Q thuộc phường P, thị xã P thì cũng bị Công an thị xã P phát hiện và mời về trụ sở để làm việc.

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Đoàn biên phòng P1 tiến hành đưa các phương tiện nêu trên đi cân để xác định trọng lượng nước mà các đối tượng đã xả. Kết quả xác định:

+ Trọng lượng nước mà xe ô tô đầu kéo BKS: 50H- 143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) đã xả ra ngoài là 2.210kg (hai nghìn hai trăm mười kilogram) tương đương khối lượng bắp hạt mà các đối tượng đã chiếm đoạt là 2.210kg (hai nghìn hai trăm mười kilogram).

+ Trọng lượng nước mà xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11) đã xả ra ngoài là 2.550kg (hai nghìn năm trăm năm mươi kilogram) tương đương khối lượng bắp hạt mà các đối tượng đã chiếm đoạt là 2.550kg (hai nghìn năm trăm năm mươi kilogram).

+ Trọng lượng nước mà xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98) đã xả ra ngoài là 2.690kg (hai nghìn sáu trăm chín mươi kilogram) tương đương khối lượng bắp hạt mà các đối tượng đã chiếm đoạt là 2.690kg (hai nghìn sáu trăm chín mươi kilogram).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1, Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 179/KL ngày 24/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong công tác tố tụng hình sự thị xã P kết luận:

+ 2.210kg (hai nghìn hai trăm mười kilogram) bắp hạt có nguồn gốc Argentina được nhập khẩu vào Việt Nam ngày 31/07/2023, tại thời điểm ngày 01/08/2023 tài sản có giá trị là $2.210\text{kg} \times 0.2885\text{USD} \times 23.520\text{đ} = 14.995.999\text{đ}$

(mười bốn triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng).

+ 2.550kg (hai nghìn năm trăm năm mươi kilogram) bắp hạt có nguồn gốc Argentina được nhập khẩu vào Việt Nam ngày 31/07/2023, tại thời điểm ngày 01/08/2023 tài sản có giá trị là $2.550\text{kg} \times 0.2885\text{USD} \times 23.520\text{đ} = 17.303.076\text{đ}$ (mười bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng).

+ 2.690kg (hai nghìn sáu trăm chín mươi kilogram) bắp hạt có nguồn gốc Argentina được nhập khẩu vào Việt Nam ngày 31/07/2023, tại thời điểm ngày 01/08/2023 tài sản có giá trị là $2.690\text{kg} \times 0.2885\text{USD} \times 23.520\text{đ} = 18.253.049\text{đ}$ (mười tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn không trăm bốn mươi chín đồng).

Về việc xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tạm giữ: 92.720kg bắp hạt; 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 50H- 143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01); 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11); 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98).

- Sau khi đã tiến hành điều tra làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của số tài sản trên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã:

+ Trả lại 29.190kg bắp hạt (trên xe ô tô đầu kéo BKS: 50H- 143.64, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) cho Công ty TNHH P.

+ Trả lại 28.640kg bắp hạt (trên xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11) và 27.440kg bắp hạt (trên xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98) cho Công ty TNHH S3- Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X.

+ Đối với 7.450kg (bảy nghìn bốn trăm năm mươi kí) bắp hạt còn lại là tài sản của cả 06 Công ty gồm: Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2 nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại 244kg (hai trăm bốn mươi bốn kilogram) bắp hạt cho Công ty CP A4; Trả lại 711kg (bảy trăm mười một kilogram) bắp hạt cho Công ty Cổ phần G; Trả lại 1.252kg (một nghìn hai trăm năm mươi hai kilogram) bắp hạt cho Công ty TNHH Q2; Trả lại 5.243kg (năm nghìn hai trăm bốn mươi ba kilogram) bắp hạt cho 03 (ba) công ty gồm: Công ty Cổ phần X2, Công ty CP X1, công ty CP T16, theo Quyết định xử lý vật chứng số 83/QĐ ngày 06/11/2023.

+ Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 50H- 143.64 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01): là tài sản của công ty TNHH T18, Công ty không biết T3 thuê xe rồi gắn thêm bồn nước để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công

an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lưu Hồ Anh T13 - là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T18, theo Quyết định xử lý vật chứng số 102/QĐ ngày 13/12/2023.

+ Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 063.11) và xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98): qua điều tra xác định đây là tài sản của Công ty TNHH T21. Công ty không biết Nguyễn Văn C thuê xe và gắn thêm bồn nước trên xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Thùy D1 - là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T21, theo Quyết định xử lý vật chứng số 103/QĐ ngày 13/12/2023.

+ Đối với các bồn nước tự chế có trên các phương tiện: Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tiến hành tháo gỡ, thu giữ và niêm phong các bồn nước tự chế có trên 03 chiếc xe trên, gồm:

- 07 (bảy) tấm sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37 gồm:

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 76cm x 46cm x 59cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 73cm x 58cm x 59cm.

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 50cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 67cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 59cm

- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 290cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm. (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37)

- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 145cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37)

- 03 (ba) ống nhựa màu đen- đỏ (có van khóa), chiều dài 120cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37)

- 09 (chín) tấm sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219 gồm:

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 98cm x 64cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 70cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 61cm x 52cm

+ 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 64cm x 60cm.

- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 72cm x 60cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105 cm x 40cm x 60cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 53cm x 30cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 62cm x 53cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 60cm x 42cm.
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 325cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219)
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 179cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên trái, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219).
- 03 (ba) ống nhựa màu đen có chiều dài 100cm/ ống và 02 (hai) van khóa nước có chiều dài 27cm/van (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219).
- 02 (hai) khối sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64 gồm:
 - + 01 (một) khối sắt có kích thước 110cm x 105cm x 62cm.
 - + 01 (một) khối sắt có kích thước 100 cm x 105cm x 62cm.
- 01 (một) thùng kim loại hình trụ tròn, dài 224cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 7cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)
- 01 (một) thùng kim loại hình trụ tròn, dài 90cm x đường kính đáy 60cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)
- 03 (ba) ống nhựa màu đen có chiều dài 120cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)
- 01 (một) van khóa nước có chiều dài 55cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64).

Hiện toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2, Công ty TNHH P và Công ty TNHH S3- Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với Lê Hoàng V3: Khi Nguyễn Thanh T3 thuê làm phụ xe ô tô BKS: 50H- 14364 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 26701). V3 không biết trên xe của T3 có gắn bồn nước để trộm cắp tài sản và khi được T3 giao đi cùng N1 để phụ giao hàng cho Công ty thì V3 cũng không biết trên xe có hàng trộm cắp nên hành vi của V3 không đồng phạm với các bị cáo T3, N1, Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với Nguyễn Thị T12: khi cho xe ô tô BKS: 50H- 14364 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 26701) của nhóm Nguyễn Thanh T3 và xe ô tô BKS 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 06311) của nhóm Võ Xuân T bơm nước vào bồn trên xe thì T12 không biết các bị can bơm nước để nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên hành vi của T12 không đồng phạm với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Quá trình điều tra, các bị cáo C, T, T1, T3 đều khai nếu trộm cắp được số bắp hạt trên thì sẽ đưa đến kho nông sản của ông Mã Văn D3 (Tên gọi khác: T14, Sinh năm: 1974, Nơi cư trú: 382/33 khu phố G, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh) để bán rồi chia nhau tiền tiêu xài nhưng chưa bán được thì đã bị phát hiện. Mặt khác, trước đây các bị cáo chưa lần nào bán tài sản trộm cắp được cho ông D3; các bị cáo cũng không liên hệ trước với ông D3 khi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý đối với D3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Nguyễn Trường A3, ông Nguyễn Văn K1: khi đưa phiếu cho nhóm của Nguyễn Thanh T3 và nhóm của Nguyễn Văn C vào C5 lấy hàng bắp hạt thì ông A3 và ông K1 không biết nhóm T3 và nhóm C có thiết kế bồn chứa nước trên xe để trộm cắp tài sản nên hành vi của ông A3 và ông K1 không đồng phạm với các bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với các nhân viên cân xe, bảo vệ tại Cảng Tổng hợp T ngày 01/8/2023: quá trình cân xe, kiểm tra các xe của nhóm T3 và nhóm C thì các nhân viên cân xe, bảo vệ không phát hiện được trên xe có thiết kế thêm bồn chứa nước để trộm cắp tài sản. Mặt khác, quá trình điều tra các bị cáo đều khai không trao đổi, bàn bạc với các nhân viên, bảo vệ tại Cảng để trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của các nhân viên cân xe, bảo vệ tại Cảng Tổng hợp T ngày 01/8/2023 nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 02/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Văn C mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt Võ Xuân T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2 mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2, Công ty TNHH P và Công ty TNHH S3 - Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, chỉ dẫn hiện trường. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Cùng với cách thức gắn thêm bồn chứa nước trong cabin các xe ô tô đầu kéo và hệ thống xả nước dưới gầm xe để chiếm đoạt hàng nông sản là bắp hạt. Ngày 01/8/2023, nhóm các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Trần Anh H2 và Võ Tấn C1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 5.240kg (năm nghìn hai trăm bốn mươi kilogram) bắp hạt có nguồn gốc Argentina được nhập khẩu vào Việt Nam, trị giá 35.556.125 đồng; nhóm các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1 và Lê Tấn Đ1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.210kg (hai nghìn hai trăm mười kilogram) bắp hạt có nguồn gốc Argentina được nhập khẩu vào Việt Nam, trị giá 14.995.999 đồng của Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2, Công ty TNHH P và Công ty TNHH S3 - Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt:

Đối với nhóm của Nguyễn Thanh T3: Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1 và Lê Tấn Đ1 đã có hành vi bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau sử dụng xe ô tô BKS: 50H- 143.64 đầu kéo (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 267.01) vào Cảng Tổng Hợp T để trộm cắp tài sản là bắp hạt. Trong đó, T3 là người chủ động đứng ra thuê xe ô tô trên rồi đem xe đi gắn thêm bồn chứa nước và hệ thống xả nước bên dưới gầm xe mục đích để trước khi cho xe đi vào cảng sẽ bơm nước đầy vào các bồn chứa nước, sau khi cân xe và cho xe vào cảng sẽ tìm nơi xả nước ra rồi đi lấy hàng là bắp hạt để chiếm đoạt phần bắp hạt chênh lệch. T3 rủ N1 và Đ1 giúp sức cho T3, T3 là người trực tiếp lái xe chở Đ1 vào cảng lấy hàng, Đ1 là người trực tiếp bơm nước vào bồn chứa và xả nước ra, N1 sẽ ở ngoài Cảng đợi T3 và Đ1 lấy được hàng xong chạy xe ra thì N1 là người chạy xe chở hàng đi tiêu thụ.

Đối với nhóm của Nguyễn Văn C: Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Trần Anh H2 và Võ Tấn C1 đã có hành vi bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau sử dụng xe ô tô đầu kéo BKS: 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc

BKS: 60R- 063.11) và xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- 195.37 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 020.98) vào Cảng Tổng Hợp T để trộm cắp tài sản là bắp hạt. Trong đó, C là người chủ động đứng ra thuê 02 xe ô tô trên rồi thuê người đem xe đi gắn thêm bồn chứa nước và hệ thống xả nước bên dưới gầm xe mục đích để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với cách thức giống như nhóm của Nguyễn Thanh T3. Chính rủ Võ Xuân T và Võ Thanh T1 cùng tham gia và giao 02 xe ô tô trên cho T và T1, T rủ thêm C1 và H2 cùng tham gia. T và T1 là người trực tiếp điều khiển xe vào cảng lấy hàng, H2 và C1 là người trực tiếp bơm nước vào bồn chứa và xả nước ra, sau khi lấy được hàng thì tất cả cùng nhau đem đi tiêu thụ.

Như vậy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã có sự phân công vai trò cụ thể, chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của các công ty và của các bến cảng trên địa bàn thị xã P.

Đối với nhóm của Nguyễn Văn C: C đã nảy sinh ý định trộm cắp nên đã liên hệ xin Khiêm các phiếu chở hàng để vào cảng tổng hợp Thị V2 lấy hàng sau đó đã rủ rê Võ Xuân T, Võ Thanh T1 cùng thực hiện hành vi phạm tội do đó C là người khởi xướng, rủ rê, T, T1, C1, H2 là người thực hành tích cực.

Đối với nhóm của Nguyễn Thanh T3: Khi T3 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đã rủ Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Do đó T3 là người khởi xướng, rủ rê, N1 và Đ1 là người thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn C là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

[4.3]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về mức hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 đều là công dân đã

trưởng thành, ý thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Vấn nạn trộm cắp tài sản trong các bến cảng đang là vấn đề nổi cộm, điểm nóng tại các bến cảng trên địa bàn thị xã P. Do đó cần xem xét mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh T3 là người khởi xướng và tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Võ Xuân T sau khi được C rủ rê, T đã rủ thêm C1, H2 tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Thanh T15 khi được C rủ rê đã tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Võ Tấn C1, Trần Anh H2 khi được T rủ rê đã tích cực tham gia, nên đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 khi được T3 rủ rê đã tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phần T16, Công ty Cổ Phần X1, Công ty Cổ Phần X2, Công ty Cổ Phần G, Công ty Cổ Phần A4, Công ty TNHH Q2, Công ty TNHH P và Công ty TNHH S3- Cung cấp vật tư Nông Nghiệp X đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản là các tấm sắt, thùng sắt được tháo rời từ các bồn nước do các bị cáo gắn trên cabin các xe tải để chứa nước, các tài sản này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể gồm:

- 07 (bảy) tấm sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37 gồm:

- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 76cm x 46cm x 59cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm

- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 73cm x 58cm x 59cm.
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 50cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 67cm
- + 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 59cm
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 290cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm. (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37)
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 145cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37)
- 09 (chín) tấm sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219 gồm:
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 98cm x 64cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 70cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 100cm x 61cm x 52cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 64cm x 60cm.
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 72cm x 60cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105 cm x 40cm x 60cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 53cm x 30cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 62cm x 53cm
 - + 01 (một) tấm sắt có kích thước 105cm x 60cm x 42cm.
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 325cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219)
- 01 (một) thùng sắt hình trụ tròn, dài 179cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên trái, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219).
- 02 (hai) khối sắt được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64 gồm:
 - + 01 (một) khối sắt có kích thước 110cm x 105cm x 62cm.
 - + 01 (một) khối sắt có kích thước 100 cm x 105cm x 62cm.
- 01 (một) thùng kim loại hình trụ tròn, dài 224cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 7cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)

- 01 (một) thùng kim loại hình trụ tròn, dài 90cm x đường kính đáy 60cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)

Đối với các vật dụng gồm: 03 (ba) ống nhựa màu đen - đỏ (có van khóa), chiều dài 120cm/ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37); 03 (ba) ống nhựa màu đen có chiều dài 100cm/ ống và 02 (hai) van khóa nước có chiều dài 27cm/van (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219); 03 (ba) ống nhựa màu đen có chiều dài 120cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64); 01 (một) van khóa nước có chiều dài 55cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64); sau khi tháo rời khỏi các bồn nước thì hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Hoàng V3: Khi Nguyễn Thanh T3 thuê làm phụ xe ô tô BKS: 50H- 14364 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 26701). V3 không biết trên xe của T3 có gắn bồn nước để trộm cắp tài sản và khi được T3 giao đi cùng N1 để phụ giao hàng cho Công ty thì V3 cũng không biết trên xe có hàng trộm cắp nên hành vi của V3 không đồng phạm với các bị cáo T3, N1, Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với Nguyễn Thị T12: khi cho xe ô tô BKS: 50H- 14364 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 51R- 26701) của nhóm Nguyễn Thanh T3 và xe ô tô BKS 57M- 3219 (kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 60R- 06311) của nhóm Võ Xuân T bơm nước vào bồn trên xe thì T12 không biết các bị can bơm nước để nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên hành vi của T12 không đồng phạm với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Quá trình điều tra, các bị cáo C, T, T15, T3 đều khai nếu trộm cắp được số bắp hạt trên thì sẽ đưa đến kho nông sản của ông Mã Văn D3 (Tên gọi khác: T14, Sinh năm: 1974, Nơi cư trú: 382/33 khu phố G, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh) để bán rồi chia nhau tiền tiêu xài nhưng chưa bán được thì đã bị phát hiện. Mặt khác, trước đây các bị cáo chưa lần nào bán tài sản trộm cắp được cho ông D3; các bị cáo cũng không liên hệ trước với ông D3 khi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý đối với D3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Nguyễn Trường A3, ông Nguyễn Văn K1: khi đưa phiếu cho nhóm của Nguyễn Thanh T3 và nhóm của Nguyễn Văn C vào C5 lấy hàng bắp hạt thì ông A3 và ông K1 không biết nhóm T3 và nhóm C có thiết kế bồn chứa nước trên xe để trộm cắp tài sản nên hành vi của ông A3 và ông K1 không đồng phạm với các bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với các nhân viên cân xe, bảo vệ tại Cảng Tổng hợp T ngày 01/8/2023: quá trình cân xe, kiểm tra các xe của nhóm T3 và nhóm C thì các nhân viên cân xe, bảo vệ không phát hiện được trên xe có thiết kế thêm bồn chứa nước để trộm cắp tài sản. Mặt khác, quá trình điều tra các bị cáo đều khai không trao đổi, bàn bạc với các nhân viên, bảo vệ tại Cảng để trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của các nhân viên cân xe, bảo vệ tại Cảng Tổng hợp T ngày 01/8/2023 nên không xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C (tức S), Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

2. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh T3 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

3. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Xuân T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

4. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Thanh T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

5. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Tấn C1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

6. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Anh H2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

7. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh N1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

8. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Tấn Đ1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

9. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

10. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 07 (Bảy) Tấm sắt đã rỉ sét và bị mục được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37 (gồm: 01(Một) Tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 76cm x 46cm x 59cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 105cm x 63cm x 59cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 73cm x 58cm x 59cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 100cm x 50cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 100cm x 67cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 100cm x 59cm)

- 09 (Chín) Tấm sắt đã rỉ sét và bị mục được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219 (gồm: 01 (một) Tấm sắt có kích thước 98cm x 64cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 100cm x 70cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 100cm x 61cm x 52cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 105cm x 64cm x 60cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 105cm x 72cm x 60cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 105 cm x 40cm x 60cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 53cm x 30cm; 01(Một) Tấm sắt có kích thước 62cm x 53cm; 01(Một) tấm sắt có kích thước 105cm x 60cm x 42cm).

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 290cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm. (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37).

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 145cm x đường kính đáy 65cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 8cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37);

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 325cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M – 3219);

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 179cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 5cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên trái, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219);

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 224cm x đường kính đáy 56cm, mặt trên của thùng có 01 miệng thùng hình tròn có cổ, đường kính miệng thùng 7cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế phụ xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64);

- 01 (Một) Thùng kim loại hình trụ tròn đã cũ và hư hỏng, dài 90cm x đường kính đáy 60cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm bên phải, dưới ghế tài xế của xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64);

- 02 (Hai) Khối sắt đã rỉ sét và bị mục được cắt và tháo gỡ từ bồn nước trong cabin xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64 (gồm: 01(Một) Khối sắt có kích thước 110cm x 105cm x 62cm; 01(Một) Khối sắt có kích thước 100 cm x 105cm x 62cm).

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (Ba) Ống nhựa màu đen- đỏ đã cũ và hư hỏng (có van khóa bằng nhựa), chiều dài 120cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 15C- 195.37);

- 03 (Ba) Ống nhựa màu đen đã cũ và hư hỏng có chiều dài 100cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219);

- 03 (Ba) Ống nhựa màu đen đã cũ và hư hỏng, có chiều dài 120cm/ ống (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64);

- 02 (Hai) Van khóa nước bằng nhựa đã cũ và hư hỏng, có chiều dài 27cm/van (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm của xe ô tô đầu kéo biển số: 57M - 3219);

- 01 (Một) Van khóa nước bằng nhựa đã cũ và hư hỏng, có chiều dài 55cm (được tháo gỡ và thu giữ bên dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 50H- 143.64)

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/BB-CCTHADS ngày 03/4/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ).

11. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C (tức S), Võ Xuân T, Võ Thanh T1, Võ Tấn C1, Trần Anh H2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh N1, Lê Tấn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

12. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thu Hiền

